

*Bản án số: 320/2019/HSST*  
*Ngày: 10/7/2019*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên  
tòa:* Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 330/2019/HSST ngày 07/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Phạm Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1957; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng S (Đã chết), con bà Nguyễn Thị L, tên gọi khác: Nguyễn Thị L (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị K, có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 49 ngày 28 tháng 10 năm 1995, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 12 tháng tù về tội: “Tổ chức dùng chất ma túy”. Chấp hành hình phạt xong 02/08/1996; Án phí và tiền phạt xong 19/9/2005. Năm 2011, đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 2638 ngày 09/8/2011 của UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 13/11/2012; Tại Bản án số 68 ngày 30 tháng 7 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành hình phạt xong 08/11/2016; Án phí và tiền phạt xong ngày 20/11/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2019 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh Lưu Văn C, sinh năm: 1969, trú tại: Tổ 25, phường Q, TP. T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 20/4/2019, tổ công tác của Công an phường Quan Triều thành phố Thái Nguyên, làm nhiệm vụ tại khu vực Cầu Bơm thuộc tổ 01 của phường phát hiện một người đàn ông khoảng 60 tuổi đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, đối tượng khai nhận tên là Phạm Văn T và tự giác lấy từ trong túi quần bên trái T đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai đó là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 21 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn T có khối lượng là 0,243 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T.

Tại bản Kết luận giám định số 683/KL- PC09 ngày 26/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,243 gam.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn T khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 16 giờ 45 phút ngày 20/4/2019, T đi xe ôm từ nhà đến khu vực Cầu Chui, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, mục đích mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua một gói Heroine từ một người đàn ông khoảng 30->35 tuổi không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 100.000 đồng. T cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái sau đó bắt xe ôm về đến khu vực Cầu Bơm xuống xe đi bộ thì bị tổ công tác phát hiện kiểm tra, T đã tự giác giao nộp gói Heroine. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 333/CT-VKSTPTN ngày 07/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T: Từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa ma túy.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 20 tháng 4 năm 2019, tại tổ 01 phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ 0,243 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 333/CT-VKSTPTN ngày 07/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung điều 249 quy định:**

**“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:**

...

c, Heroine,coocain,Methamphetamine,Amphetamine,MDM có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân là người nghiện ma túy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa ma túy.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phạm văn T khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực Cầu Chui, xã

Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1/ **Xử phạt:** Phạm Văn T 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 20/4/2019.

- Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ *Về vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa ma túy.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 351 ngày 10/6/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4/ *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Sơn Cẩm, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Minh Hải**